

Số: 27/2022/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 33/2022/QĐ-MPH ngày 06 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Trọng X, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Thôn Dầu, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang ở: Gung-dong 408-10, Yuseong-gu, Daejeon, Korea (Hàn Quốc).

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Thôn Dầu, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ T; Địa chỉ: Tổ 20A, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L trình bày: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L ký kết hôn ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, khác biệt về tính cách, cùng thời gian đó anh X xuất cảnh sang Hàn Quốc sinh sống và làm việc. Hiện nay anh X vẫn đang lao động tại Hàn Quốc và hiện nay chưa quay trở lại Việt Nam. Do thời gian sống xa nhau thường xuyên, vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L đều xác định vợ chồng không

còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Anh K, sinh ngày 15/10/2015. Khi ly hôn anh X chị L thống nhất chị Trần Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Anh K. Anh Trương Trọng X cấp dưỡng nuôi cháu Trương Anh K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/năm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự : Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Về chi phí giám định: Chị Trần Thị L tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí giám định và đề nghị Tòa án không ghi nhận trong Quyết định.

Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Anh K, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Trọng X cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/năm. Về lệ phí giải quyết việc dân sự, chi phí tố tụng: Chị Trần Thị L chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay anh Trương Trọng X đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Tại văn bản số: 11082/QLXNC-P5 ngày 27/5/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 38) xác nhận “Trương Trọng X, sinh ngày 27/6/1989, đã xuất nhập cảnh 10 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 07/01/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước” . Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết. Hiện nay anh Trương Trọng X đang cư trú ở Hàn Quốc, chị Trần Thị L hiện đang làm việc tại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ T có địa chỉ: Tổ 20A, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định

đúng quan hệ tranh chấp “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh X có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo yêu cầu của chị Trần Thị L, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà anh Xuân gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 34) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên Trương Trọng X và các chữ “Trương Trọng X: dưới mục “Chồng; Người làm đơn; Người khai: trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn); Đơn xin giải quyết vắng mặt; Bản tự khai” (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Trương Trọng X và các chữ “Trương Trọng X” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Trương Trọng X thuận tình ly hôn với chị Trần Thị L là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Anh K, sinh ngày 15/10/2015. Khi ly hôn anh X chị L thống nhất chị Trần Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Anh K đến khi cháu K thành niên. Anh Trương Trọng X cấp dưỡng nuôi cháu Trương Anh K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/năm. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh X và chị L phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L xác định vợ chồng không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Trần Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Lệ phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Trọng X chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, 369, Điều 370, Điều 371, Điều 397 và Điều 469 Bộ Luật Tổ tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L: Giao cháu Trương Anh K, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Trương Trọng X cấp dưỡng nuôi cháu Trương Anh K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/năm, cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo năm, kể từ năm 2022.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Trương Trọng X và chị Trần Thị L xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Trần Thị L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Lý đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000064 ngày 17/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Lệ phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Trọng X phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã N, H. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền